

Bài thuốc trị chóng mặt do nội thương

Chóng mặt thuộc chứng huyễn vựng trong đông y. Huyễn là tự nhiên mắt tối xảm, nảy đom đóm làm cho đứng không vững. Vựng là tự nhiên cảm thấy đầu quay cuồng, lảo đảo.

Huyễn vựng thường xuất hiện đồng thời cùng một lúc, nói chung huyễn vựng có hai triệu chứng điển hình là hoa mắt, chóng mặt làm cho người bệnh đi đứng không vững.

Huyễn vựng thường do hai nguyên nhân chủ yếu là ngoại cảm và nội thương.

Huyễn vựng do ngoại cảm (bên ngoài): Tà khí lục dâm xâm nhập vào các thanh khiếu vùng đầu mặt làm bế tắc vận hành kinh mạch gây huyễn vựng. Huyễn vựng ở đây thường phối hợp với các chứng ngoại cảm khác chúng tôi trình bày ở phần sau (thương hàn và ôn bệnh).

Huyễn vựng do nội thương (bên trong): Tùy từng trường hợp mà dùng bài thuốc điều trị như sau:

1. Chóng mặt do đàm thấp

Triệu chứng: Đầu choáng mắt hoa, lồng ngực đầy tức, nôn oẹ không muốn ăn, người ậm ạch, béo phì, mệt mỏi ngủ nhiều, rêu lưỡi trắng nhớt. Mạch hoạt.

Phương pháp điều trị: Bổ tỳ tiêu đàm thấp.

Bài thuốc: Bán hạ bạch truật thiên ma thang: Bán hạ 16g, bạch truật 16g, trần bì 12g, mạch nha 16g, phục linh 16g, hoàng kỳ 12g, trạch tả 12g, thương truật 16g, thiên ma 12g, thần khúc 16g, hoàng bá 12g, nhân sâm 06g, can khương 06g,

Cách bào chế: Bán hạ chế, bạch truật tẩm nước vo gạo sao, hoàng kỳ chích mật, thiên ma cám sao, hoàng bá rượu sao, can khương sao ròn. Các vị trên + nước 1700ml, sắc lọc bỏ bã lấy 250ml.

Cách dùng: Uống ấm chia đều 5 lần, ngày uống 4 lần, tối uống 1 lần.

Châm cứu- Châm bổ: Túc tam lý, tỳ du. Châm tả: Thủy phân, phong long, thái dương, bách hội, tứ thần thông.

2. Chóng mặt do can thận âm hư

Triệu chứng: Đau đầu, choáng váng hoa mắt, căng cứng hai thái dương, lưng đau, ù tai, phiền khát, ít ngủ, ra mồ hôi trộm, miệng đắng. Chát lưỡi đỏ, rêu lưỡi ít. Mạch tế sác.

Phương pháp điều trị: Bình can tiềm dương.

Bài thuốc- Thiên ma câu đằng ẩm: Thiên ma 16g, câu đằng 10g, thạch quyết minh 16g, sơn chi tử 12g, hoàng cầm 10g, ngư tấu 12g, đỗ trọng 12g, ích mẫu 10g, tang ký sinh 12g, phục thần 16g, hà thủ ô trắng 12g.

Cách bào chế: Thiên ma cám sao, thạch quyết minh sống + nước 1800ml, sắc còn 900ml. Các vị còn lại cho vào sắc lọc bỏ bã lấy 250ml.

Cách dùng: Uống chia đều 5 lần, ngày uống 4 lần, tối uống 1 lần.

Châm cứu- Châm bổ: Tỳ du, thận du, tam âm giao. Châm tả: Thái dương, đầu duy, bách hội.

3. Chóng mặt do tâm huyết và tỳ khí hư

Triệu chứng: Hoa mắt, chóng mặt choáng váng, chân tay bủn rủn, sắc mặt trắng bệch, môi nhợt, ăn kém, ngại nói, thở ngắn, tim hồi hộp, tiêu tiện trong, ít, đại tiện phân lỏng, nặng thì choáng ngất. Rêu lưỡi trắng, chất lưỡi bệu.

Phương pháp điều trị: Bổ khí huyết an thần.

Bài thuốc- Nhân sâm dưỡng vinh thang: Hoàng kỳ 16g, bạch truật 16g, phục linh 12g, Thục địa 24g, Đương qui 16g, Bạch thược 12g, Nhân sâm 08g, trần bì 08g, cam thảo 06g, quế tâm 06g, viển chí 06g, ngũ vị tử 06g.

Cách bào chế: Hoàng kỳ chích mật, Bạch truật hoàng thổ sao, viển chí bỏ lõi chế. Các vị trên + nước 1800ml, sắc lọc bỏ bã lấy 250ml.

Cách dùng: Uống ấm chia đều 5 lần, ngày uống 4 lần, tối uống 1 lần.

Châm cứu- Châm bổ: Tâm du, tỳ du, tam âm giao, túc tam lý. Châm bình bổ bình tả: Thái dương, phong trì, bách hội.

4. Chóng mặt do mệnh môn hỏa suy

Triệu chứng: Đầu choáng, hoa mắt, đau đầu từng cơn, chân tay lạnh, đầu nóng, mặt nóng bừng bừng. Ăn uống kém, sôi bụng. Nặng thì choáng váng có thể ngã ngất kèm theo ngũ canh tiết tả, chất lưỡi bệu. Mạch trầm tế vô lực.

Phương pháp điều trị: Bổ thận dương dẫn hỏa qui nguyên.

Bài thuốc: Bát vị quế phụ: Hoài sơn 16g, trạch tả 12g, đan bì 12g, sơn thù 16g, bạch linh 12g, thục địa 32g, nhục quế 04g, hắc phụ tử 04g.

Cách bào chế: Các vị trên + nước 1700ml, sắc lọc bỏ bã lấy 200ml.

Cách dùng: Uống ấm chia đều 5 lần, ngày uống 4 lần, tối uống 1 lần.

Châm cứu- Châm bổ, ôn châm: Tỳ du, thận du, mệnh môn, tam âm giao. Cứu quan nguyên, khí hải.

Phòng bệnh: Luôn giữ cho tinh thần thanh thản; Nghỉ ngơi, luyện tập đều đặn;
Ăn đủ chất dinh dưỡng; Kiên không ăn những thứ cay nóng, không uống nước chè;
Lao động nhẹ nhàng; Lưu ý khi thời tiết thay đổi; Tìm nguyên nhân (do nội thương
hay ngoại thương) mà điều trị.